



## MỤC LỤC

	Trang
<b>DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT</b>	<b>1</b>
<b>GIỚI THIỆU CHUNG</b>	<b>2</b>
<b>PHẦN I: DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP THÁNG 7 NĂM 2024</b>	<b>3</b>
1.1. Diễn biến điều kiện khí tượng	3
1.2. Diễn biến sinh trưởng một số cây trồng chính và tình hình sâu bệnh hại	7
1.3. Tác động của điều kiện khí tượng đến trồng trọt và chăn nuôi	8
<b>Phần II: DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP TỪ THÁNG 8 ĐẾN THÁNG 10 NĂM 2024</b>	<b>12</b>
2.1. Tóm tắt dự báo khí hậu từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2024	12
2.2. Rủi ro của khí hậu đến trồng trọt và chăn nuôi	12
<b>Phần III: KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THÁNG 8 ĐẾN THÁNG 10 NĂM 2024</b>	<b>18</b>
3.1. Rủi ro của khí hậu đến trồng trọt	18
3.2. Rủi ro của khí hậu đến chăn nuôi	18
3.3. Khuyến nghị	18

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	CHỮ VIẾT ĐẦY ĐỦ
ASI	Chỉ số căng thẳng cây trồng do thiếu nước (Agricultural Stress Index)
BTB	Bắc Trung Bộ
DHNTB	Duyên hải Nam Trung Bộ
ĐBSH	Đồng bằng sông Hồng
ĐNB	Đông Nam Bộ
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
KBDI	Chỉ số hạn hán Keetch-Byram
KHNN	Khí hậu nông nghiệp
KTNN	Khí tượng nông nghiệp
NĐTB	Nhiệt độ trung bình
Rx1day	Lượng mưa một ngày lớn nhất
SXNN	Sản xuất nông nghiệp
SGN	Số giờ nắng
SVGH	Sinh vật gây hại
TBNN	Trung bình nhiều năm
TCTĐ	Nhiệt độ tối cao tuyệt đối
TDMNPB	Trung du và miền núi phía Bắc
THI	Chỉ số nhiệt ẩm (Temperature humidity index)
TLM	Tổng lượng mưa
TTTĐ	Nhiệt độ tối thấp tuyệt đối
XTNĐ	Xoáy thuận nhiệt đới

## GIỚI THIỆU CHUNG

Bản tin “**Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp**” được Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu xây dựng và xuất bản hàng tháng. Bản tin được cập nhật tại trang thông tin điện tử: <https://imh.ac.vn/category/hoat-dong-nghiep-vu/thong-bao-khi-tuong-nong-nghiep/>.

### Các thông tin phục vụ xây dựng bản tin:

- (i) Thông tin về sinh trưởng cây trồng, tình hình sản xuất nông nghiệp và sinh vật gây hại (SVGH): Cục Bảo vệ Thực vật và Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- (ii) Số liệu quan trắc: (i) Số liệu CLIM do Tổng cục Khí tượng Thủy văn cung cấp; (ii) Số liệu giám sát và cảnh báo hạn hán từ thông tin viễn thám của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.
- (iii) Số liệu dự báo khí hậu: (i) Bản tin “Thông báo và dự báo khí hậu” của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; (ii) Bản tin dự báo khí hậu của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia.

### Mọi ý kiến đóng góp, xin gửi về:

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, số 23/62, Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, TP, Hà Nội.

Điện thoại: 0914888185.

Email: [ktnn407@gmail.com](mailto:ktnn407@gmail.com) hoặc [nguyenson.imh@gmail.com](mailto:nguyenson.imh@gmail.com).

## Phần I: DIỄN BIẾN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP THÁNG 7 NĂM 2024

### 1. Diễn biến điều kiện khí tượng và thời tiết bất lợi

#### a) Diễn biến điều kiện khí tượng

- **Nhiệt độ trung bình (NĐTĐ):** NĐTĐ tháng 7/2024 phổ biến cao hơn TBNN từ 0,1 đến 2,4°C (Hình 1) và thấp hơn tháng 7/2023 từ 0,1 đến trên 0,4°C ngoại trừ một số khu vực ở ĐNB và khu vực ĐBSCL thấp hơn tháng 07/2023 từ 0,1 – 0,4°C (Bảng 1);. Từ tháng 7/2023 đến tháng 7/2024, chỉ có một số khu vực ở ĐNB và ĐBSCL đạt mức cao hơn TBNN, đặc biệt là từ tháng 3 – tháng 6 2023/2024 (Hình 1).
- **Tổng lượng mưa (TLM):** TLM tháng 7/2024 phổ biến cao hơn TBNN tại khu vực ĐBSH và Tây Nguyên và TDMNPB từ 10-442mm và thấp hơn TBNN ở một số khu vực Miền Trung và Nam Bộ từ 10-163mm; và phổ biến ở mức xấp xỉ tới cao hơn tháng 07/2023 từ 20-340mm(Hình 1)(Bảng 1).
- **Tổng số giờ nắng (SGN):** SGN tháng 7/2024 cao hơn TBNN từ 10 đến 30 giờ ở khu vực TDMNPB và thấp hơn TBNN từ 10 – 100 giờ tại khu vực ĐBSH, Tây Nguyên và Nam Bộ. Từ tháng 7/2023 đến tháng 7/2024, SGN các tháng phổ biến ở mức cao hơn TBNN.
- **Độ ẩm:** Độ ẩm tháng 7/2024 phổ biến xấp xỉ hoặc thấp hơn TBNN trên phạm vi cả nước từ 1-9% ngoại trừ khu vực Miền Trung cao hơn TBNN từ 0-9%.

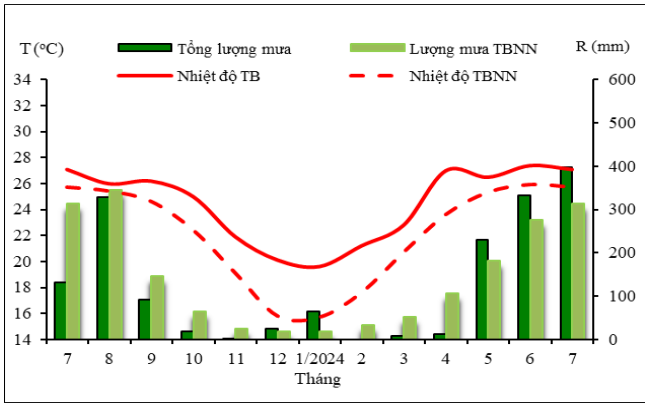
#### b) Cục đoạn khí hậu và thời tiết bất lợi đến sản xuất nông nghiệp trong tháng 7/2024:

- **Nhiệt độ cao:** Trong tháng 7/2024, nhiệt độ tối cao tuyệt đối (TCTĐ) tại các vùng sinh thái nông nghiệp đều xấp xỉ TBNN và tháng 7/2023 (Bảng 1).
- **Nắng nóng:** Xảy ra nhiều ở khu vực Bắc Trung Bộ và khu vực thuộc DHNTB (Hình 2). Tại BTB xảy ra 2 đợt nắng nóng, nắng nóng gay gắt vào các ngày từ 08-13/7 và 26-27/7.
- **Khô hạn:** Theo chỉ số hạn khí tượng KBDI cho thấy trên phạm vi cả nước đều thừa ẩm riêng tại khu vực DHNTB và khu vực tỉnh Gia Lai (Tây Nguyên) bắt đầu hạn (hình 4). Theo chỉ số hạn nông nghiệp tình trạng khô hạn và thiếu nước xảy ra cục bộ tại một số khu vực thuộc DHNTB (Hình 5).
- **Mưa lớn:** Lượng mưa một ngày lớn nhất trong tháng (Rx1day) phổ biến khoảng 40-200mm (Hình 3) Một số khu vực có lượng mưa ngày lớn như Bắc Quang (297mm, ngày 3/7), Định Hóa (245mm, ngày 30/7) và Hà Đông (190mm, ngày 23/7).
- **Lũ Quét:** Có 4 trận lũ quét xảy ra cụ thể: sáng ngày 4/7 tại huyện Tây Giang (Quảng nam); sáng 25/7, tại xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; đêm ngày 20, rạng ngày 21/7 tại tỉnh Yên Bái; ngày 24/7 tại huyện miền núi Quan Hóa (Thanh Hóa);
- **Đông, lốc:** Xảy ra trên phạm vi cả nước phổ biến từ 4 – 10 ngày có đông, cao nhất là 14 ngày tại Đô Lương, Cửa Rào (12 ngày).

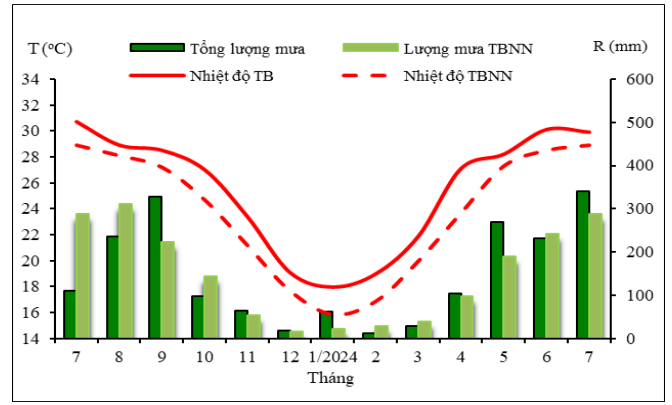
Bảng 1. Đặc trưng các yếu tố khí hậu trong tháng 7/2023 và tháng 7/2024 tại các vùng sinh thái nông nghiệp

Đặc trưng khí hậu		TDMNPB	ĐBSH	BTB	DHNTB	TN	ĐNB	ĐBSCL
NĐTB (°C)	7/2024	<b>21,1 ÷ 30,1</b>	<b>25,9 ÷ 30,4</b>	<b>25,3 ÷ 30,5</b>	<b>27,4 ÷ 30,3</b>	<b>19,2 ÷ 28,0</b>	<b>26,4 ÷ 28,2</b>	<b>27,3 ÷ 28,1</b>
	7/2023	21,2 ÷ 30,7	30,4 ÷ 31,6	25,8 ÷ 31,2	27,7 ÷ 30,3	20,0 ÷ 27,9	26,2 ÷ 28,3	27,2 ÷ 28,3
TCTĐ (°C)	7/2024	<b>39,5</b>	<b>39,0</b>	<b>39,2</b>	<b>38,3</b>	<b>37,5</b>	<b>36,0</b>	<b>35,1</b>
	7/2023	40,4	39,0	38,5	38,9	36,1	36,0	35,3
TTTĐ (°C)	7/2024	<b>17,0</b>	<b>24,0</b>	<b>20,2</b>	<b>23,2</b>	<b>14,8</b>	<b>21,8</b>	<b>22,2</b>
	7/2023	17,2	23,5	20,9	23,3	14,9	21,8	22,3
TLM (mm)	7/2024	<b>181 ÷ 1057</b>	<b>314 ÷ 638</b>	<b>71 ÷ 401</b>	<b>35 ÷ 362</b>	<b>99 ÷ 640</b>	<b>157 ÷ 680</b>	<b>145 ÷ 690</b>
	7/2023	56 ÷ 923	13 ÷ 240	11 ÷ 319	27 ÷ 240	132 ÷ 576	0 ÷ 949,9	199 ÷ 668
SNM (ngày)	7/2024	<b>18 ÷ 28</b>	<b>17 ÷ 24</b>	<b>12 ÷ 25</b>	<b>10 ÷ 25</b>	<b>17 ÷ 31</b>	<b>20 ÷ 28</b>	<b>20 ÷ 29</b>
	7/2023	7 ÷ 25	5 ÷ 17	5 ÷ 18	4 ÷ 17	16 ÷ 30	21 ÷ 30	20 ÷ 27
SGN (giờ)	7/2024	<b>90 ÷ 179</b>	<b>114 ÷ 173</b>	<b>105 ÷ 230</b>	<b>147 ÷ 206</b>	<b>74 ÷ 169</b>	<b>120 ÷ 406</b>	<b>73 ÷ 163</b>
	7/2023	146 ÷ 261	204 ÷ 261	219 ÷ 299	203 ÷ 292	93 ÷ 228	129 ÷ 189	104 ÷ 178
Độ ẩm (%)	7/2024	<b>72 ÷ 91</b>	<b>77 ÷ 89</b>	<b>73 ÷ 87</b>	<b>71 ÷ 89</b>	<b>80 ÷ 95</b>	<b>77 ÷ 90</b>	<b>82 ÷ 89</b>
	7/2023	68 ÷ 87	70 ÷ 81	70 ÷ 84	73 ÷ 86	82 ÷ 95	80 ÷ 90	82 ÷ 89

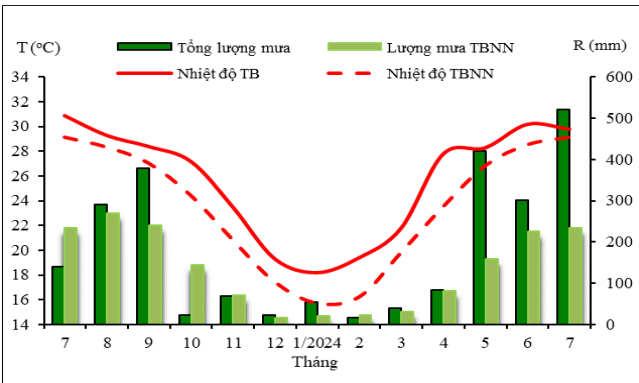
# Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 8/2024



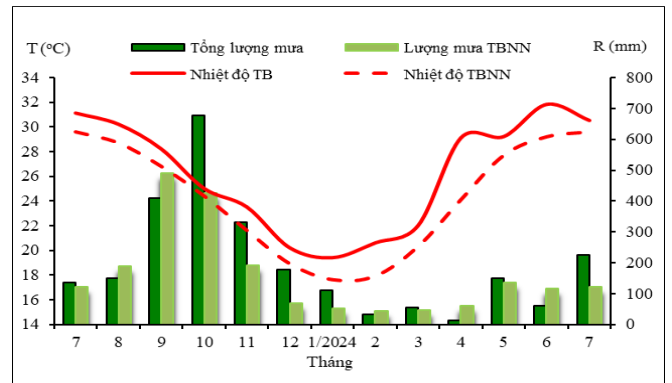
a) Trạm Điện Biên, tỉnh Điện Biên



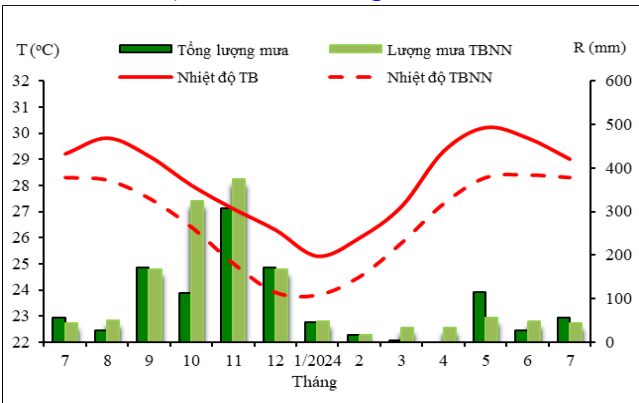
b) Trạm Việt Trì, tỉnh Phú Thọ



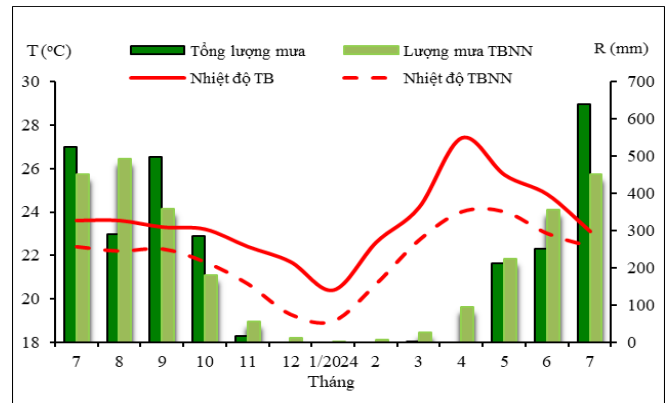
c) Trạm Hà Đông, Hà Nội



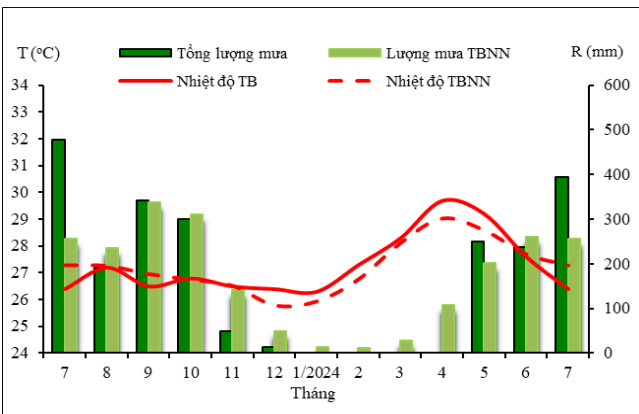
d) Trạm Vinh, tỉnh Nghệ An



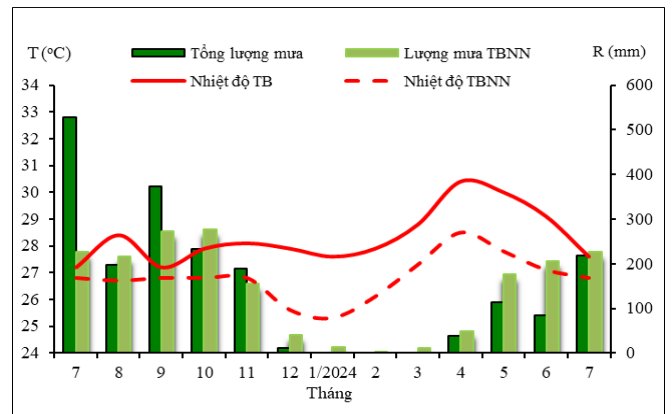
e) Trạm Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa



f) Trạm Pleiku, tỉnh Gia Lai



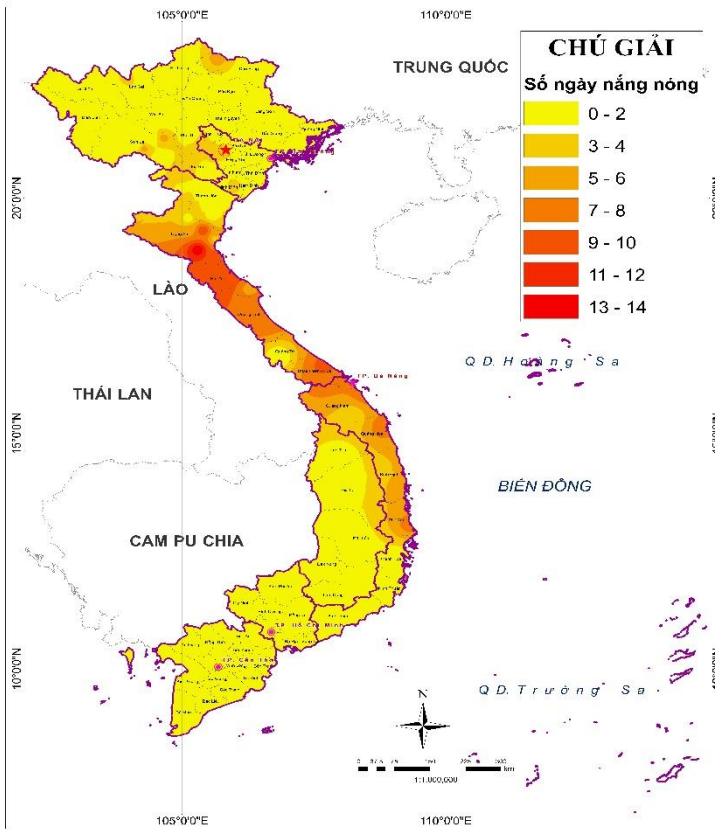
h) Trạm Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai



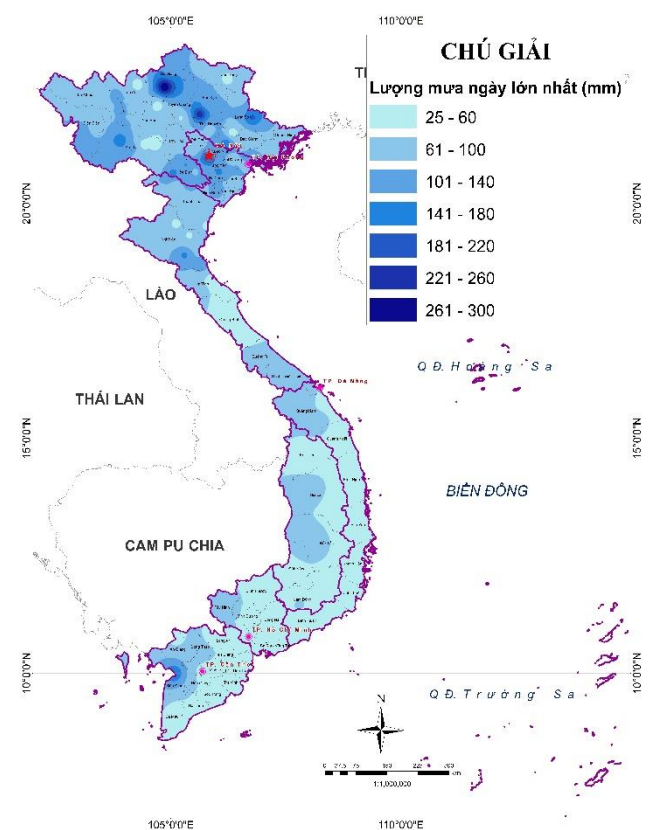
i) Trạm Cần Thơ, TP. Cần Thơ

Hình 1. Diễn biến một số yếu tố khí tượng từ tháng 7/2023 đến tháng 7/2024 tại một số trạm khí tượng tiêu biểu cho các vùng sinh thái nông nghiệp

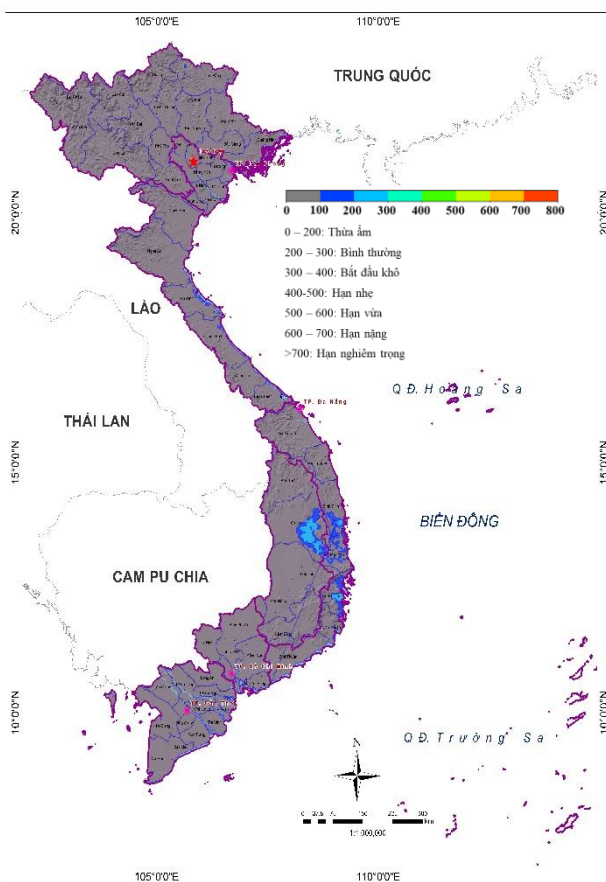
## Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 8/2024



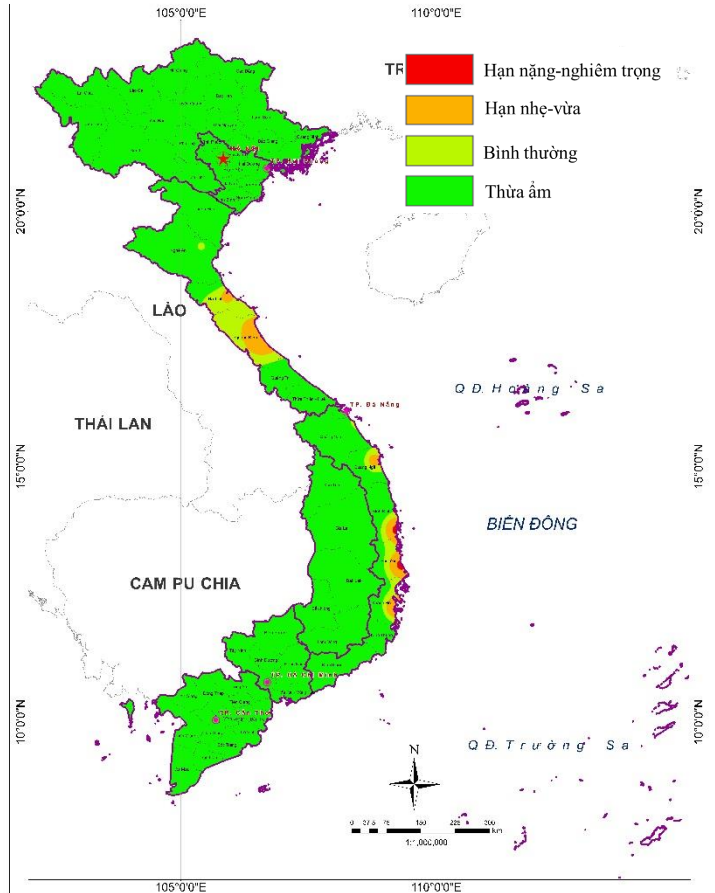
Hình 2. Phân bố số ngày nắng nóng (SGN) trong tháng 7/2024 (ngày)



Hình 3. Phân bố lượng mưa một ngày lớn nhất (Rx1day) tháng 7/2024 (mm)



Hình 4. Phân bố điều kiện khô hạn/ẩm ướt theo chỉ số hạn khí tượng KBDI trung bình tháng 7/2024



Hình 5. Phân bố điều kiện khô hạn/ẩm ướt theo chỉ số hạn nông nghiệp trung bình tháng 7/2024



## 1.2. Diễn biến sinh trưởng một số cây trồng chính và tình hình sâu bệnh hại

### a. Tình hình sinh trưởng của một số cây trồng chính

Trong tháng 7, diễn biến sinh trưởng của một số loại cây trồng chính như sau:

Bảng 2. Hiện trạng giai đoạn sinh trưởng của một số loại cây trồng

Vùng sinh thái nông nghiệp	Cây trồng	Giai đoạn sinh trưởng
Trung du và miền núi phía Bắc	Lúa	Đẻ nhánh – đẻ nhánh rộ
	Ngô	3 lá – xoáy nõn Trổ cờ - phun râu
Đồng bằng sông Hồng	Lúa	Đẻ nhánh – đẻ nhánh rộ
Bắc Trung Bộ	Lúa	Đứng cái - Làm đòng- Trổ
	Lạc	Cây con - Phân cành - Đâm tia
Duyên hải Nam Trung Bộ	Lúa	Đòng - Trổ
	Thanh long	Chăm sóc - Thu hoạch
Tây Nguyên	Lúa	Đẻ nhánh - Đứng cái
	Cà phê	Quả non - Nuôi quả
Đông Nam Bộ	Lúa	Đẻ nhánh – đòng – trổ - chín
	Thanh long	Chăm sóc - phát triển thân, lá
Đồng bằng sông Cửu Long	Lúa	Đẻ nhánh – đòng – trổ - chín

(Nguồn: Cục Bảo vệ Thực vật, 8/2024)

### b. Diễn biến tình hình sâu bệnh hại

- **Cây lúa:** Bệnh đạo ôn lá xuất hiện trên diện tích khoảng 21.491 ha và sâu cuốn lá nhỏ xuất hiện trên diện tích khoảng 10.481 ha; chủ yếu tại các tỉnh: Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Bình Thuận, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Lâm Đồng, Gia Lai, Long An, Bạc Liêu, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Trà Vinh...; Bệnh đen lép hạt xuất hiện trên diện tích khoảng 10.436 ha phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Khánh Hòa, Bình Thuận, Quảng Ngãi, Ninh Thuận, Đồng Tháp, Kiên Giang, Sóc Trăng, An Giang, Vĩnh Long, Tây Ninh,...
- **Ngô:** Sâu keo mùa thu xuất hiện trên diện tích khoảng 1.018 ha; phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Sơn La, Điện Biên, Phú Thọ, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Phú Yên, Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu...
- **Thanh long:** Bệnh đốm nâu xuất hiện trên diện tích khoảng 3.758 ha; phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Bình Phước, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Trà Vinh, Tiền Giang, Bến Tre, Tây Ninh, Hậu Giang
- **Cà phê:** Bệnh khô cành xuất hiện trên diện tích khoảng 7.153 ha; phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Điện Biên, Quảng Trị, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Phước. Bệnh gỉ sắt xuất hiện trên diện tích khoảng 6.699 ha; phân bố chủ yếu tại các tỉnh: Điện Biên, Gia Lai, Lâm Đồng, Bình Phước, Đồng Nai.

(Nguồn: Cục Bảo vệ Thực vật, 8/2024)

### 1.3. Tác động của điều kiện khí tượng đến trồng trọt và chăn nuôi

#### a. Tác động đến cây trồng

##### Tác động do khô hạn:

- Theo kết quả giám sát chỉ số căng thẳng nước (ASI), Trong tuần 1, tháng 7, các tỉnh khu vực ven biển miền Trung và ĐBSCL thời gian cây trồng bị thiếu hụt nước là 10%; sang tuần thứ 2 một số khu vực thuộc ĐBSH (Hưng Yên, Hà Nam, Thái Nguyên) có khoảng 20-45% thời gian cây trồng thiếu hụt nước; sang tuần 3 khu vực Tiền Giang và Hậu Giang có khoảng 25-70% thời gian cây trồng thiếu hụt nước (Hình 6).
- Đối với cây lúa: Lượng mưa trong tháng 7 đều đáp ứng nhu cầu nước cho cây lúa tại 2 khu vực ĐBSH và ĐBSCL (Bảng 3).

##### Tác động của dông lốc, mưa lớn:

- Đợt mưa ngày 02- 04/7 trên địa bàn các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Yên Bái, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Lào Cai đã xảy ra mưa lớn đã làm cho 631,57 ha lúa, mạ, ngô, hoa màu bị ngập úng, cây lâm nghiệp bị gãy đổ; 26,98ha ao cá và 100kg cá thương phẩm bị thiệt hại
- Đợt mưa lớn từ tối ngày 14/7 đến ngày 15/7 do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, trên địa bàn huyện Vĩnh Linh (tỉnh Quảng Trị) đã làm cho cho 93ha lúa Hè Thu bị ngập úng; hoa màu, rau màu bị thiệt hại hoàn toàn hơn 17ha; hơn 15ha dưa hấu bị thiệt hại hoàn toàn; 5ha sắn bị thiệt hại và 19ha đậu xanh bị thiệt hại hoàn toàn.
- Do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 2, trên khu vực đã xuất hiện mưa lớn diện rộng trong những ngày gần cuối tháng 7 đã gây ngập úng, ảnh hưởng cho nhiều diện tích lúa và hoa màu trong khu vực; cụ thể: Hà Nội 220ha; Hải Dương 5.270ha; Hà Nam 6.507ha; Nam Định 12.340ha; Thái Bình 3.350ha

##### Tác động đến sâu dịch bệnh:

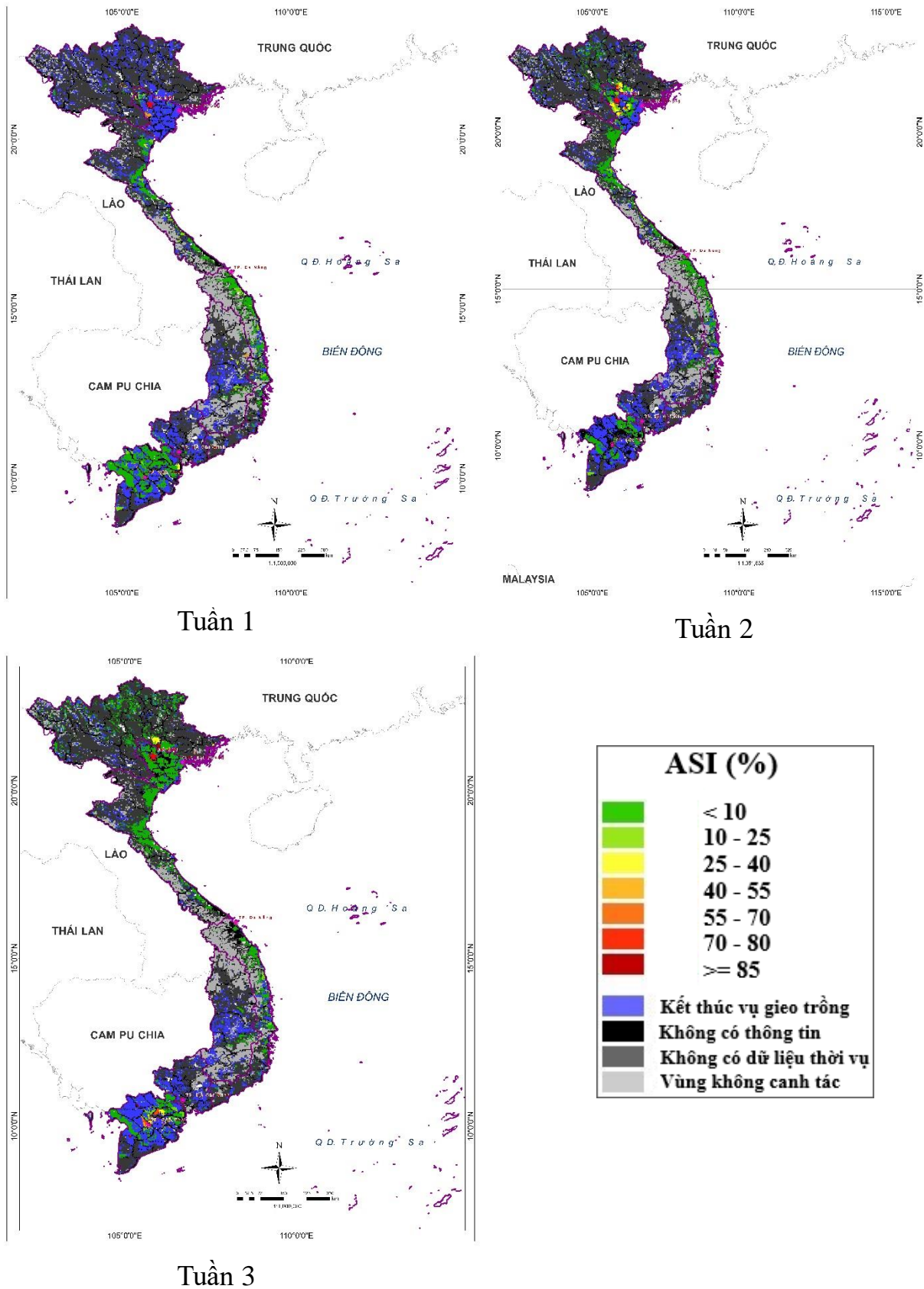
- Nền nhiệt độ cao và độ ẩm không khí về đêm lớn đã tạo điều kiện thuận lợi cho các loại sâu dịch bệnh phát triển, đặc biệt, bệnh đạo ôn trên lúa ở khu vực phía Nam.

#### b. Tác động đến chăn nuôi

- Kết quả tính toán chỉ số THI (Hình 7) cho thấy, điều kiện nhiệt ẩm tác động đến khả năng hô hấp và tiêu thụ thức ăn, tăng nhịp tim của gia súc và gia cầm trên phạm vi cả nước

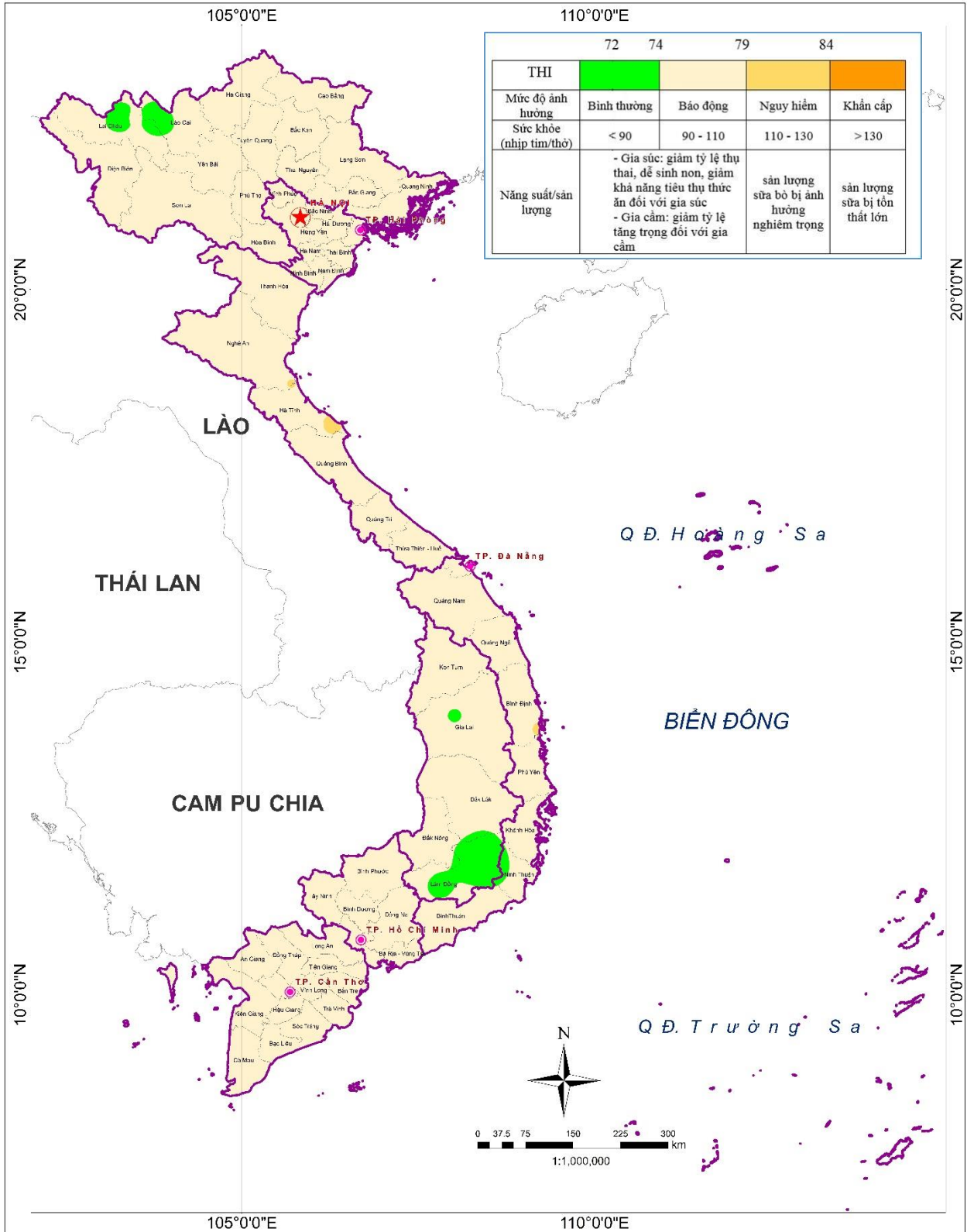
Bảng 3. Mức độ thiếu (-)/thừa (+) nước đối với cây lúa trong tháng 7/2024

Vùng	Điểm/trạm	Nhu cầu nước của cây lúa trong tháng 7/2024 (mm)	Lượng mưa thực tế trong tháng 7/2024 (mm)	Thiếu (-)/thừa (+) nước so với nhu cầu trong tháng 7/2024 (mm)
<b>Đồng bằng sông Hồng</b>	Sơn Tây	135,1	568	432,88
	Hà Đông	140,3	520	379,67
	Hải Dương	138,1	314	175,95
	Hung Yên	137,5	577	439,46
	Nam Định	144,0	526	381,95
	Văn Lý	148,6	359	210,41
	Nho Quan	139,0	534	395,02
	Ninh Bình	141,5	593	451,54
	Thái Bình	143,4	376	232,57
<b>Đồng bằng sông Cửu Long</b>	Mộc Hoá	125,3	248	122,67
	Mỹ Tho	123,0	187	64,03
	Cao Lãnh	121,5	337	215,54
	Càng Long	117,7	195	77,34
	Châu Đốc	123,7	183	59,28
	Cần Thơ	121,5	219	97,46
	Sóc Trăng	114,7	262	147,30
	Rạch Giá	122,6	690	567,41
	Bạc Liêu	113,5	263	149,48
	Cà Mau	110,5	254	143,48



Hình 6. Tỷ lệ thời gian cây trồng bị ảnh hưởng do thiếu hụt nước trong tháng 7/2024 tính toán theo chỉ số ASI (Nguồn: FAO, <https://doi.org/10.1080/01431161.2015.1126378>)

## Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 8/2024



Hình 7. Chỉ số nhiệt-ẩm (THI)<sup>3</sup> trung bình tháng 7/2024

## Phần II: DỰ BÁO KHÍ HẬU NÔNG NGHIỆP TỪ THÁNG 8 ĐẾN THÁNG 10 NĂM 2024

### 2.1. Tóm tắt dự báo khí hậu từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2024

- **Hoạt động của ENSO:** Hiện tại, điều kiện khí quyển-đại dương phản ánh ENSO ở trạng thái trung tính. Dự báo ENSO có khả năng chuyển sang trạng thái La Niña trong mùa ba tháng VIII-X với xác suất khoảng 70%.
- **Nhiệt độ:** Trong mùa 3 tháng VIII-X/2024, nhiệt độ cao hơn giá trị TBNN cùng thời kỳ trên hầu hết cả nước.
- **Lượng mưa:** Trong mùa 3 tháng VIII-X/2024, tổng lượng mưa (TLM) có khả năng xấp xỉ đến cao hơn TBNN ở Bắc Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ; cao hơn TBNN ở Trung Bộ. Đề phòng các đợt mưa lớn xảy ra gây lũ, ngập lụt cho khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ. Mùa mưa trên khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ có khả năng kết thúc ở mức xấp xỉ đến muộn hơn TBNN.
- **Bão và xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ):**  
+ Trong mùa ba tháng VIII-X/2024, số lượng XTNĐ hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam cao hơn TBNN, có khoảng 7-8 cơn XTNĐ trên biển Đông và 4-6 cơn ảnh hưởng đến Việt Nam  
+ Số lượng XTNĐ hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam trong năm 2024 ở mức xấp xỉ đến cao hơn TBNN (12-14 XTNĐ trên biển Đông; 8-9 XTNĐ ảnh hưởng đến Việt Nam) và tập trung vào nửa cuối mùa bão. Riêng khu vực Miền Trung, số lượng XTNĐ có khả năng ở mức cao hơn so với TBNN. Đề phòng các cơn bão có cường độ mạnh, xuất hiện dồn dập vào nửa cuối mùa bão
- **Nắng nóng:** Nắng nóng và nắng nóng gay gắt ở khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ có khả năng tiếp tục kéo dài đến tháng IX/2024, trong đó tập trung chủ yếu vào VIII.
- **Gió mùa:** Cường độ gió mùa mùa hè (GMMH) mạnh hơn TBNN ở giữa và cuối mùa; GMMH có khả năng kết thúc ở mức xấp xỉ đến muộn hơn TBNN

### 2.2. Rủi ro của khí hậu đến trồng trọt và chăn nuôi

#### a. Tác động đến cây trồng

- **Sốc nhiệt do nhiệt độ cao và nắng nóng:** Nhiệt độ cao và nắng nóng tiếp tục xảy ra trong tháng 8- tháng 9/2024 đặc biệt tại khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, làm gia tăng nguy cơ sốc nhiệt và ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng của cây trồng.
- **Khô hạn và thiếu nước:** Nhìn chung, tình hình khô hạn từ tháng 8 và 10/2024 chỉ xảy ra cục bộ tại một vào khu vực điển hình như vào tháng 8 tại khu vực Phú Yên, Khánh Hòa; tháng 10 tại khu vực Sơn La gây ảnh hưởng xấu đến cây trồng (Hình 8).

- **Ngập úng, ngập lụt do bão và mưa lớn:** Mưa lớn và bão xảy ra dồn dập hơn trong các tháng chính mùa đến cuối mùa mưa bão 2024, có thể gây phá hủy mùa màng và cơ sở vật chất. Đặc biệt, thời kỳ cao điểm mùa mưa bão có thể trùng với thời kỳ thu hoạch vụ hè thu ở khu vực Trung Bộ. Đối với khu vực ĐBSCL, nguy cơ ngập úng ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp xảy ra vào tháng 8-tháng 10.
- **Sâu bệnh hại:** Tháng 8-tháng 10 là thời kỳ mùa mưa với đặc trưng mưa nhiều, nóng và ẩm (Bảng 4, Hình 8, Hình 9), là điều kiện thuận lợi cho một số sâu bệnh hại phát triển:
  - Cây lúa: (i) Bắc Bộ: rầy nâu – rầy lưng trắng, sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân 2 chấm, bệnh khô vằn, bệnh đạo ôn cổ bông, bệnh bạc lá – đốm sọc vi khuẩn; (ii) Trung Bộ: rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh khô vằn, bệnh bạc lá- đốm sọc vi khuẩn, đen lép hạt; (iii) Nam Bộ: Bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá.
  - Cây ngô: Sâu xám, sâu đục thân, sâu cắn lá, bệnh khô vằn.
  - Cây Thanh long: Bệnh đốm nâu, bệnh thán thư, rệp sáp, nấm.
  - Cà phê: Bọ xít muỗi, rệp sáp, rệp vảy, mọt đục thân cành, bệnh khô cành, bệnh gỉ sắt.
  - Cây hồ tiêu: Tuyến trùng rễ, rệp sáp gốc và cành.
  - Cây điều: Bọ xít muỗi, bệnh thán thư, sâu đục thân cành.
  - Cây chè: Rầy xanh, bọ xít muỗi, bọ cánh tơ, nhện đỏ, bệnh thối búp.
  - Cây ăn quả có múi: Bệnh vàng lá thối rễ, bệnh thán thư, ruồi đục quả, nhện đỏ.
  - Cây nhãn, vải: Sâu đo, bọ xít nâu, nhện lông nhung, sâu đục cuống quả, bệnh sương mai, bệnh thán thư.

### **b. Tác động do thừa (+)/thiếu(-) nước đối với sinh trưởng của cây lúa vùng ĐBSH và ĐBSCL**

Trong các tháng 8-tháng 10/2024, lượng nước mưa tự nhiên phục vụ cây lúa ở ĐBSH và ĐBSCL đều ở mức đủ đến thừa ẩm (Bảng 4). Nguy cơ tác động chính đến cây lúa là ngập úng do mưa nhiều.

### **c. Nhận định mức độ thuận lợi/bất lợi về mặt khí hậu nông nghiệp đến sinh trưởng cây trồng**

Tháng 8-tháng 10/2024, điều kiện khí hậu nông nghiệp về cơ bản thuận lợi cho cây trồng ở các vùng sinh thái nông nghiệp. Điều kiện khí hậu bất lợi xảy ra vào tháng 8/2024 ở các tỉnh phía Nam chủ yếu là do nền nhiệt độ cao và nắng nóng; điều kiện khí hậu bất lợi vào tháng 8-tháng 10/2024 chủ yếu liên quan đến mưa nhiều gây ngập úng ở các tỉnh ĐBSCL; mưa nhiều, ẩm cao và nền nhiệt độ cao thuận lợi cho sâu bệnh phát triển (Bảng 5).

### **d. Tác động đến vật nuôi:**

**Tháng 8-10/2024:** Hầu hết các tỉnh trên địa bàn cả nước có nền nhiệt và độ ẩm không khí gây ảnh hưởng tới khả năng tiêu thụ thức ăn của gia súc, gia cầm ở mức nhẹ (Hình 9).

## Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 8/2024

Bảng 4. Khả năng đáp ứng nhu cầu nước đối với cây lúa từ lượng mưa trong mùa tháng 8 - tháng 10/2024

Vùng sinh thái nông nghiệp	Trạm	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 8/2024 (m <sup>3</sup> /ha)	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 9/2024 (m <sup>3</sup> /ha)	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 10/2024 (m <sup>3</sup> /ha)	Khuyến cáo
Đồng bằng sông Hồng	Sơn Tây	<b>1922</b>	1065	647	Tháng 8: Có nguy cơ xảy ra ngập Tháng 9: Quá dư thừa nước
	Hà Đông	<b>1720</b>	1143	880	Tháng 8: Có nguy cơ xảy ra ngập Tháng 9,10: Quá dư thừa nước
	Hải Dương	<b>1734</b>	926	283	Tháng 8: Có nguy cơ xảy ra ngập Tháng 9: Quá dư thừa nước
	Hưng Yên	<b>1604</b>	<b>1362</b>	750	Tháng 8: Có nguy cơ xảy ra ngập Tháng 9: Quá dư thừa nước
	Nam Định	<b>1762</b>	<b>1978</b>	1059	Tháng 8,9: Có nguy cơ xảy ra ngập Tháng 10: Quá dư thừa nước
	Văn Lý	<b>2091</b>	<b>2695</b>	<b>1319</b>	Nguy cơ ngập úng vào mùa từ tháng 8-10
	Nho Quan	<b>2141</b>	<b>2199</b>	<b>1222</b>	Nguy cơ ngập úng vào mùa từ tháng 8-10
	Ninh Bình	<b>1912</b>	<b>2432</b>	<b>1250</b>	Nguy cơ ngập úng vào mùa từ tháng 8-10
	Thái Bình	<b>1770</b>	<b>2119</b>	1071	Tháng 8,9: Có nguy cơ xảy ra ngập Tháng 10: Quá dư thừa nước
Đồng bằng sông Cửu Long	Mộc Hóa	526	<b>1328</b>	<b>2070</b>	Tháng 9,10: Có nguy cơ xảy ra ngập
	Mỹ Tho	682	1136	<b>1529</b>	Tháng 9: Quá dư thừa nước Tháng 10: Có nguy cơ xảy ra ngập
	Cao Lãnh	576	<b>1224</b>	<b>1682</b>	Tháng 9: Quá dư thừa nước Tháng 10: Có nguy cơ xảy ra ngập
	Càng Long	1151	<b>1478</b>	<b>1793</b>	Tháng 8: Quá dư thừa nước Tháng 9,10: Có nguy cơ xảy ra ngập
	Châu Đốc	548	637	<b>1498</b>	Tháng 10: Có nguy cơ xảy ra ngập
	Cần Thơ	<b>1200</b>	<b>1358</b>	<b>1857</b>	Nguy cơ ngập úng vào mùa từ tháng 8-10
	Sóc Trăng	<b>1720</b>	<b>1758</b>	<b>1974</b>	Nguy cơ ngập úng vào mùa từ tháng 8-10
	Rạch Giá	<b>2197</b>	<b>1843</b>	<b>1774</b>	Nguy cơ ngập úng vào mùa từ tháng 8-10
	Bạc Liêu	<b>1802</b>	<b>2051</b>	<b>1818</b>	Nguy cơ ngập úng vào mùa từ tháng 8-10
	Cà Mau	<b>2386</b>	<b>2502</b>	<b>2485</b>	Nguy cơ ngập úng vào mùa từ tháng 8-10



## Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 8/2024

Bảng 5. Thuận lợi/khó khăn về điều kiện khí hậu nông nghiệp đối với sinh trưởng và phát triển của một số cây trồng chính ở các vùng sinh thái nông nghiệp trong tháng 8 - tháng 10 năm 2024

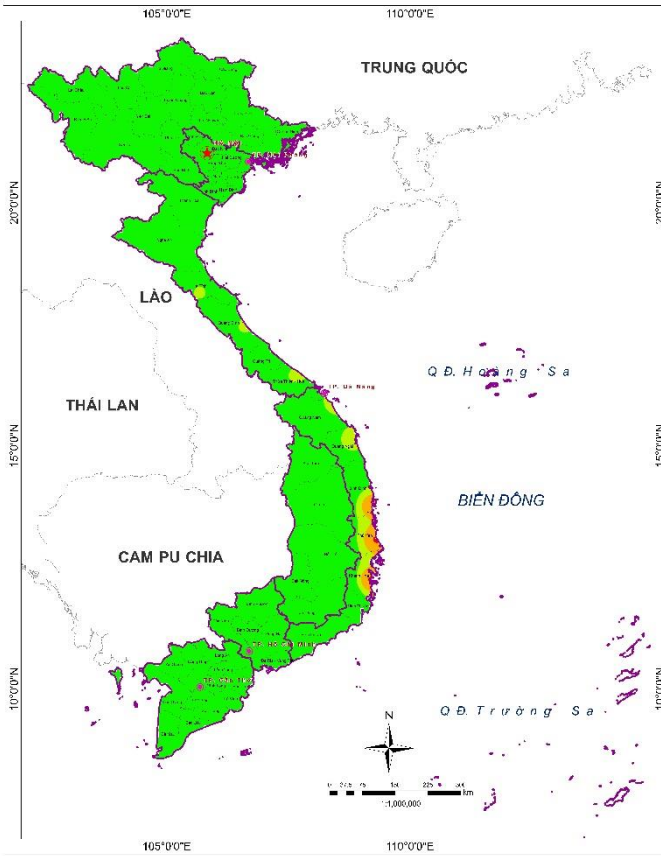
Vùng STNN	Cây trồng	Tháng											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trung du và miền núi phía Bắc	Lúa								TL	TL	TL		
	Lúa nương								TL	TL	TL		
	Ngô								TL	TL	ITL		
Đồng bằng sông Hồng	Lúa								TL	TL	TL		
Bắc Trung Bộ	Lúa								ITL	ITL	TL		
	Lạc								TL	ITL	ITL		
Duyên hải Nam Trung Bộ	Lúa								ITL				
	Thanh Long								ITL	ITL	TL		
Tây Nguyên	Lúa								ITL				
	Cà phê								TL	TL	TL		
Đông Nam Bộ	Lúa								TL				
	Thanh Long								TL	ITL	TL		
Đồng bằng sông Cửu Long	Lúa								TL				

### Chú giải:

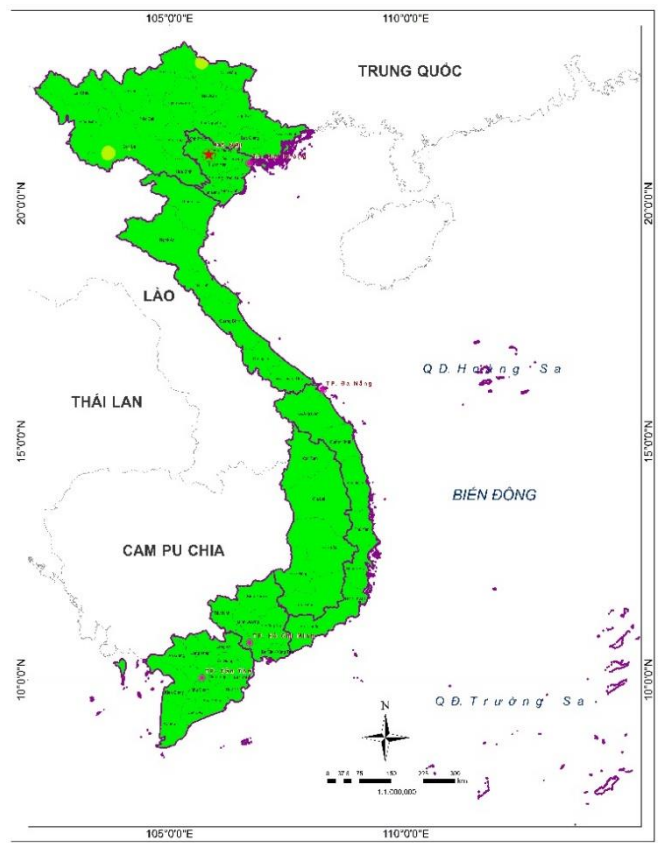
	Thời kỳ không gieo trồng
	Thời kỳ gieo trồng
	Thời kỳ sinh dưỡng
	Thời kỳ sinh thực
	Thời kỳ chín và thu hoạch
	Thời kỳ ra hoa, quả, thu hoạch

**TL:** Thuận lợi cho SXNN  
**ITL:** Ít thuận lợi cho SXNN

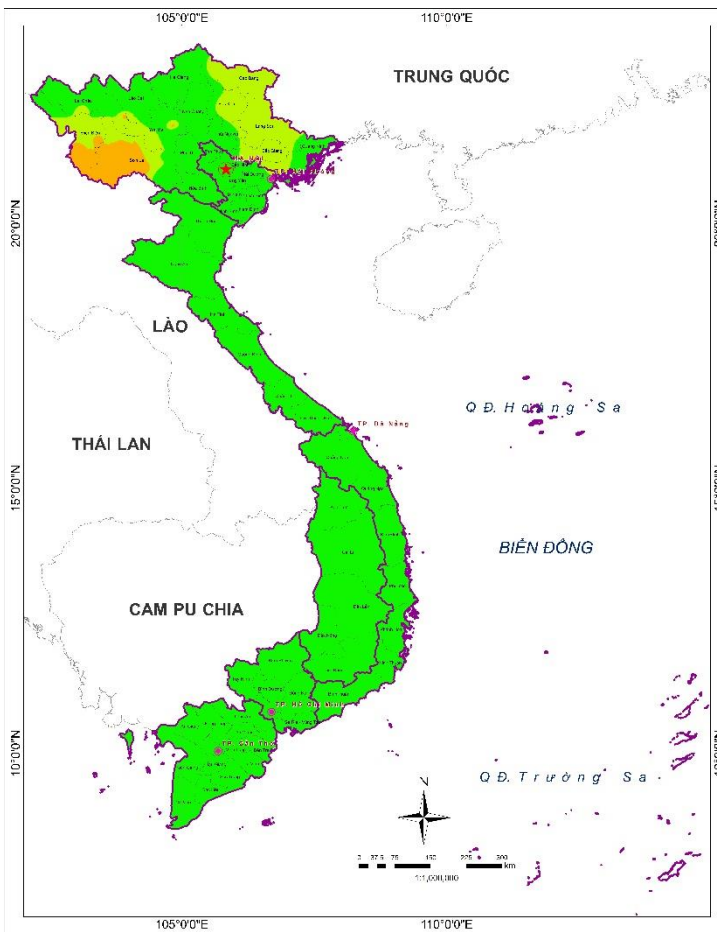
# Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 8/2024



Tháng 8



Tháng 9

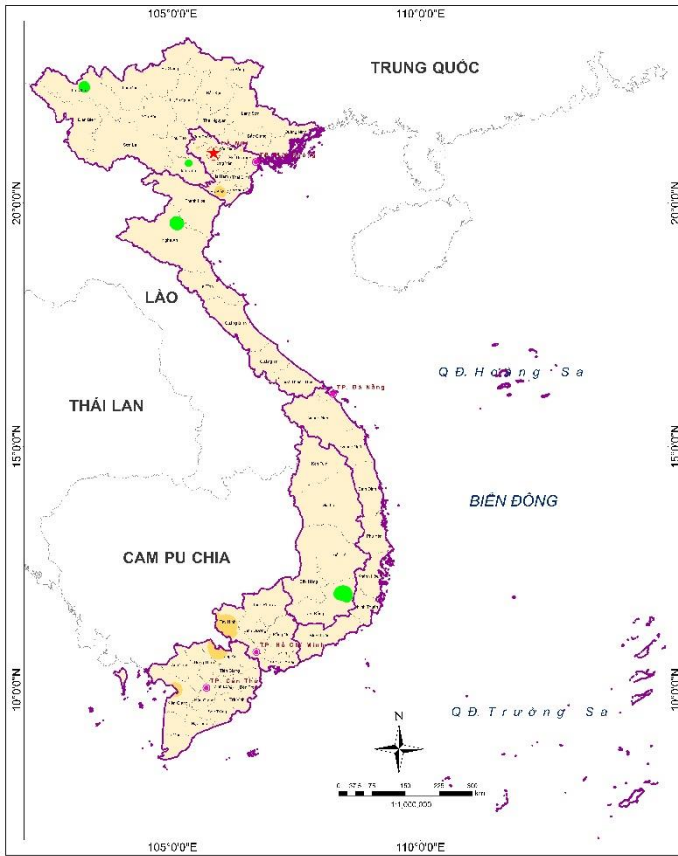


Tháng 10

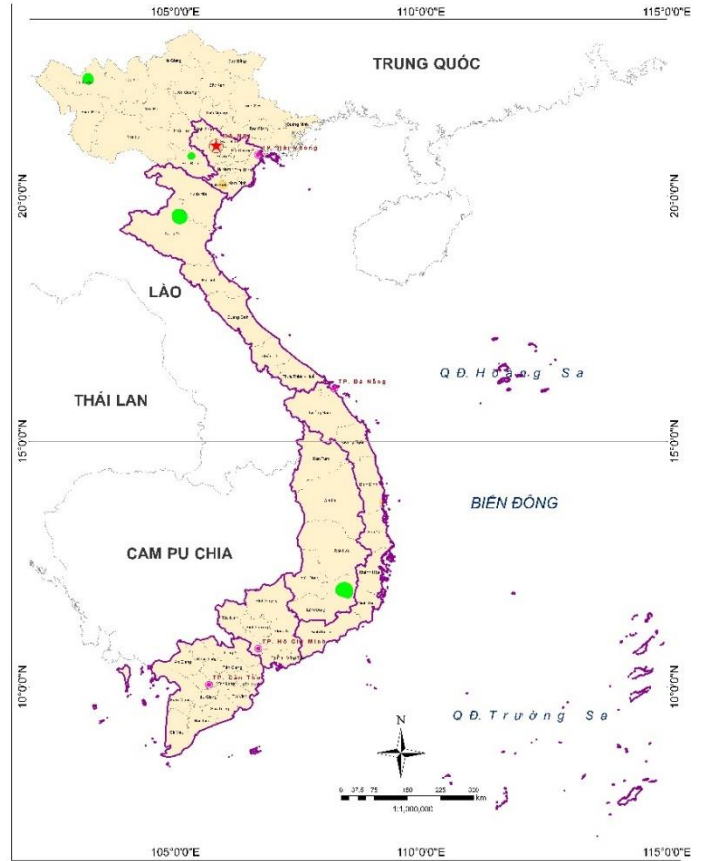
-  Hạn nặng-nghiêm trọng
-  Hạn nhẹ-vừa
-  Bình thường
-  Thừa ẩm

Hình 8. Dự báo nguy cơ khô hạn/thừa ẩm tháng 8-tháng 10/2024

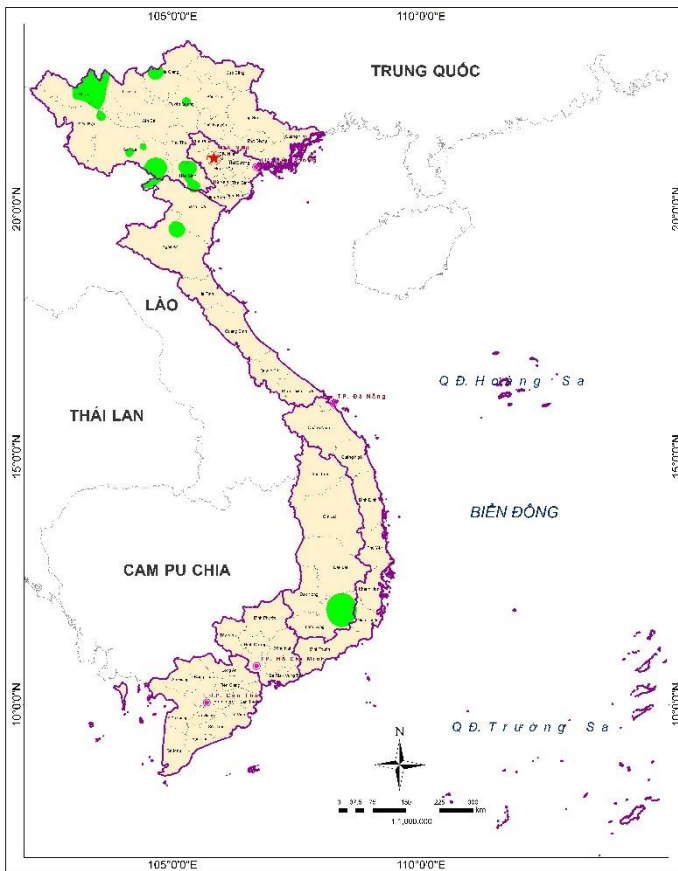
## Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp, số tháng 8/2024



Tháng 8



Tháng 9



Tháng 10

	72	74	79	84
<b>THI</b>				
<b>Mức độ ảnh hưởng</b>	Bình thường	Báo động	Nguy hiểm	Khẩn cấp
<b>Sức khỏe (nhịp tim/thờ)</b>	< 90	90 - 110	110 - 130	> 130
<b>Năng suất/sản lượng</b>	- Gia súc: giảm tỷ lệ thụ thai, dễ sinh non, giảm khả năng tiêu thụ thức ăn đối với gia súc - Gia cầm: giảm tỷ lệ tăng trọng đối với gia cầm		sản lượng sữa bò bị ảnh hưởng nghiêm trọng	sản lượng sữa bị tổn thất lớn

Hình 9. Dự báo nguy cơ tác động của nhiệt-ẩm đến sức khỏe và sản lượng của vật nuôi tháng 8-tháng 10/2024

## Phần III: KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THÁNG 8 ĐẾN THÁNG 10 NĂM 2024

Thời kỳ tháng 8-tháng 10, điều kiện thời tiết nóng ẩm kết hợp với các nhân tố địa phương, thường xuất hiện các hiện tượng cực đoan mang tính cục bộ. Trong đó, cần đề phòng các rủi ro tác động của khí hậu đến sản xuất nông nghiệp:

### 3.1. Rủi ro tác động của khí hậu đến trồng trọt

- Nhiệt độ cao, nắng nóng gây sốc nhiệt và khô héo đối với cây trồng.
- Mưa nhiều, độ ẩm lớn và nhiệt độ cao là điều kiện thuận lợi cho sâu bệnh phát triển, đặc biệt là các bệnh liên quan đến nấm.
- Bão/ATNĐ gây mưa dông gây ảnh hưởng tới diện tích lúa đang thu hoạch tại khu vực Bắc Trung Bộ và hoa màu tại các tỉnh phía Bắc và diện tích cây ăn quả đang trong giai đoạn ra hoa.
- Nguy cơ ngập úng cục bộ vào tháng 8-tháng 10 ở các vùng trũng thấp tại một địa phương như Ninh Bình, Thái Bình và vùng ĐBSCL.

### 3.2. Rủi ro tác động của khí hậu đến chăn nuôi

- Do ảnh hưởng của nắng nóng, nắng nóng gay gắt xuất hiện nhiều ảnh hưởng đến khả năng tiêu hóa thức ăn, hô hấp và nhịp tim của vật nuôi ở hầu hết các khu vực trên toàn quốc.

### 3.3. Khuyến nghị

- Thường xuyên theo dõi các bản tin giám sát, cảnh báo và dự báo khí tượng thủy văn để có các giải pháp ứng phó kịp thời đối với thời tiết bất lợi và thiên tai.
- **Đối với trồng trọt:**
  - Người dân cần thường xuyên thăm đồng, theo dõi chặt chẽ diễn biến của các đối tượng gây hại (trong đó đáng chú ý: sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn lá - cỏ bông, rầy nâu/rầy lưng trắng ...), trong trường hợp mật độ và tỷ lệ gây hại vượt quá mức cho phép, cần nhanh chóng sử dụng các loại thuốc BVTV nằm trong danh mục quy định để phun diệt trừ.
  - Đối với thời tiết nắng nóng và sốc nhiệt đối với cây trồng: Cần tăng cường sử dụng các giải pháp tưới tiêu, làm mát đồng ruộng và cây trồng, đặc biệt là đối cây ăn quả ở khu vực DHNTB, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long.
  - Khu vực trũng thấp có nguy cơ ngập úng ở đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long người dân cần chú ý tập trung nguồn lực, khơi thông mương máng nội đồng, kiểm tra hệ thống cống thủy lợi, máy bơm công suất lớn để kịp thời tiêu thoát nước nhanh trên các diện tích lúa bị ngập
  - Đối với cây ăn quả, do đang trong mùa mưa bão, mưa lớn kèm dông lốc xảy ra nhiều hơn, người dân cần chủ động chằng néo chống đỡ thân cây chắc chắn nhằm hạn chế cây ngã đổ, gãy cành; tranh thủ khoảng thời gian nắng ráo, tiến hành thu hoạch triệt để các diện tích cây ăn quả đã chín, tránh thu hoạch vào những ngày mưa, quả dễ bị ẩm ướt và thối
- **Đối với chăn nuôi:** Đối với các địa phương thuộc đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ, cần chú ý chuẩn bị các giải pháp ứng phó với tác động của nắng nóng và nhiệt độ cao đến gia súc, gia cầm.



## LIÊN HỆ:

**Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu**

**Địa chỉ:** Số 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.

**Địa chỉ email:** [ktnn407@gmail.com](mailto:ktnn407@gmail.com) hoặc [nguyenson.imh@gmail.com](mailto:nguyenson.imh@gmail.com)

**Số điện thoại:** 0914888185.

### **Phụ trách bản tin:**

- ThS. Nguyễn Hồng Sơn, Trưởng phòng Giám sát và Dự báo Khí tượng nông nghiệp.

- TS. Nguyễn Đăng Mậu, Phó Giám đốc điều hành Trung tâm.